

ĐẶC ĐIỂM VÀ Ý NGHĨA LỊCH SỬ CỦA QUAN HỆ ĐẶC BIỆT VIỆT NAM - LÀO

GS, TS TRỊNH NHƯ*



Chủ tịch Hồ Chí Minh cùng Quốc vương Lào Xixavang Vátthana múa Lămvông với các diễn viên Lào tại buổi lễ mừng Quốc vương sang thăm hữu nghị Việt Nam, Hà Nội, ngày 12-3-1963

Dưới ánh sáng của chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và hoạt động thực tiễn của các lực lượng cách mạng, quan hệ đoàn kết đặc biệt Việt Nam - Lào từng bước được xây dựng và phát triển, là nhân tố cơ bản gắn bó hai dân tộc, tạo nên sức mạnh vô địch chiến thắng mọi kẻ thù, khắc phục nhiều khó khăn, trở lực trên con đường cách mạng. Đó là quá trình hai dân tộc tự nguyện đến với nhau trên cơ sở cùng giác ngộ lý tưởng cách mạng giải phóng dân tộc, giành tự do, hạnh phúc cho nhân dân, xác lập quyền bình đẳng dân tộc, giúp đỡ lẫn nhau tự vươn lên và trưởng thành.

Quan hệ Việt Nam - Lào được gọi là quan hệ đặc biệt bởi khái niệm đó là sự tổng hợp, khái quát đúng đắn về truyền thống lịch sử, địa lý, về lý luận và thực tiễn của sự kết hợp nguyên tắc dân tộc tự quyết và tinh thần quốc tế vô sản trong sáng, chủ nghĩa nhân văn cao cả, tính tất yếu và quy luật dẫn tới thắng lợi và thành công của hai dân tộc Việt Nam, Lào. Mỗi quan hệ đặc biệt ấy có nhiều đặc điểm riêng biệt và giá trị lịch sử sâu sắc đối với sự phát triển bền vững của mỗi quốc gia, dân tộc.

* Học viện CT-HC quốc gia Hồ Chí Minh

1. Đặc điểm của quan hệ đặc biệt Việt Nam - Lào

Quan hệ Việt Nam - Lào phát triển từ quan hệ truyền thống lên quan hệ đặc biệt

Việt Nam và Lào là hai nước láng giềng. Trong lịch sử chế độ phong kiến, điểm nổi bật về quan hệ giữa hai dân tộc và mối bang giao giữa các triều đại là thân thiện, hữu hảo; không có sự áp bức và nô dịch nhau, không có hiềm khích dân tộc, mặt khác, lại đã từng giúp đỡ nhau trong nhiều cuộc đấu tranh chống xâm lược. Nhân dân cư trú tại hai bên biên giới Việt Nam, Lào thường qua lại trao đổi sản vật hàng hoá và giao lưu, thăm viếng, do họ là những người cùng dòng họ.

Từ nửa sau thế kỷ XIX, hai nước đều bị thực dân Pháp xâm lược và đặt dưới sự thống trị của chế độ thuộc địa. Chúng thi hành chính sách bóc lột rất nặng nề bằng thuế khoá, kể cả thuế thân thời phong kiến mà cách mạng Pháp đã xoá bỏ, nhưng chúng vẫn áp dụng tại Đông Dương¹.

Thực dân Pháp còn ra sức vơ vét tài nguyên khoáng sản, nông sản, lâm sản; độc chiếm thị trường mua bán hàng hoá, cướp đoạt ruộng đất của nông dân, chiếm đoạt nguồn nhân công rẻ mạt. Đồng thời, chúng chèn ép sự phát triển kinh tế của các dân tộc tại Đông Dương. Bên cạnh đó chúng thi hành chính sách đầu độc người Đông Dương bằng rượu cồn, thuốc phiện đi liền với thủ đoạn ngu dân và đàn áp khốc liệt những người yêu nước đấu tranh chống chế độ thuộc địa hà khắc, khiến “nhà tù nhiều hơn trường học”.

Nhân dân hai nước Việt Nam, Lào vốn có truyền thống yêu nước, kiên cường chống

ngoại xâm, căm ghét chế độ thuộc địa đã liên tục nổi dậy và ủng hộ, giúp đỡ lẫn nhau để cùng chống kẻ thù chung.

Từ khi phong trào Cần vương bùng nổ dưới ngọn cờ yêu nước của vua Hàm Nghi và Tôn Thất Thuyết (tháng 7 năm 1885) đến những năm 20 thế kỷ XX, diễn ra nhiều cuộc khởi nghĩa và các hoạt động đấu tranh của nhân dân Việt Nam. Nhiều phong trào trong số đó nhận được sự ủng hộ, giúp đỡ của nhân dân Lào tại vùng sát biên giới Lào - Việt chạy dài từ Hạ Lào, Trung Lào lên Thượng Lào. Đặc biệt, trong những năm đầu thế kỷ XX, cuộc khởi nghĩa của người Lào do Ông Kẹo và Ông Commađam lãnh đạo (kéo dài từ năm 1901 đến 1937) đã phối hợp với nghĩa quân dân tộc Xê đăng ở Tây Nguyên do tù trưởng Irê lãnh đạo cùng tấn công phá vỡ đồn canh Công cơ tu của thực dân Pháp (ngày 27 - 5 - 1901).

Các phong trào đó bị chính quyền thực dân đàn áp, dập tắt. Song mối quan hệ giữa nhân dân Việt Nam và nhân dân Lào trong những năm đầu chống sự xâm lược và ách áp bức, bóc lột của thực dân Pháp cũng cho thấy nhận thức của hai dân tộc về xây dựng khối đoàn kết đấu tranh đã trở thành một nhu cầu khách quan cấp bách. Việc xác định con đường cứu nước đúng đắn và mối quan hệ đoàn kết giữa các dân tộc trên bán đảo Đông Dương vẫn là những nhiệm vụ đặt ra cho các nhà lãnh đạo phong trào yêu nước và cách mạng tại xứ này.

Chính Nguyễn Ái Quốc với lòng yêu nước nồng nàn và nghị lực phi thường vượt

lên mọi khó khăn, gian khổ để đi vào khám phá thế giới tư bản chủ nghĩa và các dân tộc thuộc địa, nhằm phát hiện chân lý cứu nước. Bằng cách đó, Người tiếp nhận và vận dụng chủ nghĩa Mác-Lênin vào điều kiện cụ thể của Đông Dương để xác định con đường giải phóng các dân tộc Việt Nam, Lào, Campuchia theo quỹ đạo cách mạng vô sản. Người chỉ đạo Hội nghị thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam vào đầu năm 1930, đến tháng 10 cùng năm đổi tên thành Đảng Cộng sản Đông Dương, lãnh đạo cách mạng Đông Dương. Những sự kiện trên đưa quan hệ đoàn kết Việt Nam-Lào từ truyền thống lên quan hệ đặc biệt.

Quan hệ đặc biệt Việt Nam - Lào gắn kết bền chặt, thủy chung, trong sáng; hai dân tộc Việt Nam, Lào, trải qua nhiều thử thách khắc nghiệt đầy hy sinh, gian khổ vì độc lập, tự do, hạnh phúc của hai dân tộc và nhân dân hai nước, đã trở thành *quy luật sống còn và sức mạnh kỳ diệu* đưa tới nhiều thắng lợi vĩ đại của Việt Nam và Lào trong đấu tranh giành chính quyền, kháng chiến chống đế quốc Pháp, Mỹ xâm lược và tiến hành thành công sự nghiệp đổi mới đưa hai nước cùng phát triển theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

Quan hệ đặc biệt Việt Nam - Lào do Chủ tịch Hồ Chí Minh xây dựng nền móng và chính Người cùng đồng chí Cayxôn Phômvihân, đồng chí Xuphanuvông và các thế hệ lãnh đạo hai Đảng, hai Nhà nước dày công vun đắp; đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Đông Dương, Đảng Nhân dân cách mạng Lào và Đảng Cộng sản Việt Nam

Vào nửa sau thập kỷ 20 thế kỷ XX, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc phát hiện tính tất yếu và phương pháp hữu hiệu để nhân dân Đông

Dương lật đổ ách thống trị của chủ nghĩa đế quốc Pháp, giành độc lập, tự do như trên đã viết. Trên các chặng đường phát triển của cách mạng Việt Nam và cách mạng Lào, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc tiếp tục đưa ra những quyết định quan trọng nhằm thắt chặt quan hệ đoàn kết đặc biệt Việt Nam - Lào, dẫn đường cho quá trình đấu tranh giành chính quyền và các cuộc kháng chiến chống giặc ngoại xâm của nhân dân hai nước giành được thắng lợi.

Những quan điểm và chủ trương của Người được lãnh đạo và nhân dân Việt Nam, Lào lĩnh hội, thực hiện như: *giúp Bạn là mình tự giúp mình; đem sức ta mà tự giải phóng cho ta; Việt - Lào đoàn kết, trường kỳ kháng chiến, tự lực cánh sinh; thà hy sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ; không có gì quý hơn độc lập tự do...* đã là ánh sáng và nguồn cổ vũ nhân dân Việt Nam, Lào chiến đấu và chiến thắng. Trong thời kỳ đổi mới, tư tưởng Hồ Chí Minh vẫn giữ nguyên những giá trị cao quý, chỉ đường cho hai Đảng và hai dân tộc Việt Nam, Lào tiến bước.

Trong tư tưởng, tình cảm của mình, lãnh tụ Hồ Chí Minh coi nhân dân Lào cũng như đồng bào của mình. Tại Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam, tháng 6 - 1959, Người nói: “Đồng bào (tức nhân dân Lào - GS T.N) đối ta phải giải quyết sớm hơn. Phải săn sóc chu đáo... Trước mắt chú ý gạo, muối”. Lãnh tụ Hồ Chí Minh rất chú trọng đến những vấn đề cơ bản của cách mạng Lào như: công tác xây dựng Đảng về tư tưởng, tổ chức và cán bộ. Người vừa góp ý kiến, vừa trực tiếp chỉ đạo nhiều hoạt động của hai Đảng Cộng sản Việt Nam

và Đảng Nhân dân Cách mạng Lào cùng thực hiện... Đồng chí Cayxôn Phômvihân đã từng trân trọng viết về công lao của Người đối với cách mạng Lào: “Tu tưởng và tình cảm của Bác là ngọn đuốc soi đường, là nguồn cổ vũ sức mạnh đoàn kết đấu tranh của nhân dân các bộ tộc Lào chúng tôi. Từ ngày cách mạng Lào còn trúng nước cho đến lúc đã trưởng thành, Bác Hồ luôn quan tâm dẫn đường chỉ lối”².

Tiếp thụ ý kiến chỉ đạo của lãnh tụ Hồ Chí Minh và Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương, đội ngũ cán bộ Đảng, Mặt trận, Chính phủ kháng chiến của Lào và Việt Nam luôn luôn sát cánh bên nhau trao đổi ý kiến, xác lập chủ trương, biện pháp tiến hành các nhiệm vụ chung của quan hệ Việt Nam - Lào. Phương pháp hoạt động đó ngày càng được phát huy, cải tiến và phát triển, nhất là khi thực hiện những nhiệm vụ lịch sử quan trọng như Khởi nghĩa Tháng Tám năm 1945; việc xây dựng khu kháng chiến trong kháng chiến chống Pháp; xây dựng căn cứ địa Trung ương của cách mạng Lào trong giai đoạn chống Mỹ; những chiến dịch lớn diễn ra trên đất Lào có tác động tích cực trực tiếp tới chiến trường Việt Nam; Hội nghị thành lập Mặt trận Lào Ít-xala và Chính phủ kháng chiến Lào Ít-xala... Khi Đảng Cộng sản Đông Dương phát triển thành ba Đảng từ sau Đại hội Đảng lần thứ hai (1951), hai Trung ương Đảng Nhân dân Lào (năm 1972 gọi là Đảng Nhân dân Cách mạng Lào) và Trung ương Đảng Lao động Việt Nam tiếp tục thắt chặt và mở rộng quan hệ đặc biệt trong quá trình lãnh đạo hai dân tộc tiến hành cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và tiếp sau là kháng chiến chống đế quốc Mỹ xâm lược lâu dài (21 năm), ác liệt.

Mối quan hệ Việt - Lào được thể hiện ở các lĩnh vực thống nhất chủ trương chiến lược, sách lược đấu tranh trên các mặt trận quân sự, chính trị, binh vận, ngoại giao, xây dựng lực lượng kháng chiến; giúp đỡ lẫn nhau trong tác chiến, giao thông vận tải, trong kinh tế, văn hoá, giáo dục, đào tạo cán bộ...

Thời kỳ hai nước Việt Nam, Lào sau khi hoàn thành thắng lợi sự nghiệp chống ngoại xâm, những bản chất tốt đẹp của quan hệ đặc biệt lại được mở rộng và phát triển lên tầm cao mới, bên cạnh lĩnh vực quốc phòng, an ninh, các lĩnh vực khác như kinh tế, tài chính, đào tạo cán bộ, nhân lực, hợp tác ngoại giao theo hướng đa phương hoá, đa dạng hoá, hội nhập khu vực và quốc tế; hợp tác nghiên cứu khoa học và lý luận chính trị... càng phát triển.

Quan hệ đặc biệt Việt Nam - Lào là sự nghiệp của nhân dân Việt Nam, Lào

Hoạt động lý luận và tổ chức thực tiễn của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc từ thập niên hai mươi thế kỷ trước đã mở đường tiến tới thành hình quan hệ đặc biệt Việt Nam - Lào, lấy nền tảng là sức mạnh đoàn kết to lớn của nhân dân hai nước được khơi dậy như Người đã chỉ dẫn trong tác phẩm *Đường cách mệnh*: “Dân khí mạnh thì quân lính nào, súng ống nào cũng không chống lại”³.

Ý nghĩa và giá trị quý báu của luận điểm ấy đã được đồng chí Cayxôn Phômvihân, Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng Nhân dân Lào khẳng định trong *Điều văn truy điệu Chủ tịch Hồ Chí Minh*: “Dù ở đâu và lúc nào Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng luôn luôn nhắc nhở những người cách mạng là muốn làm cách mạng thắng lợi thì phải đoàn kết trong nội bộ Đảng, phải đoàn kết

toàn dân. Đồng chí đã nói là ba dân tộc Việt Nam, Khmer, Lào phải đoàn kết để cùng nhau đấu tranh, đồng thời phải đoàn kết rộng rãi với các dân tộc bị áp bức trên thế giới, kết hợp chặt chẽ tinh thần yêu nước chân chính với tinh thần quốc tế vô sản, đó là sức mạnh hùng hậu để đấu tranh với địch, đưa thắng lợi lại cho cách mạng. Đây là lời giáo huấn rất quý báu mà những người cộng sản chúng ta phải ghi nhớ và thực hiện thật đúng đắn”⁴.

Những mục tiêu phấn đấu của quan hệ đặc biệt Việt Nam - Lào bao quát những nguyện vọng tha thiết của nhân dân Việt Nam và Lào. Đó là đoàn kết, giúp đỡ nhau cùng chống kẻ thù đế quốc xâm lược và tay sai của chúng, giành độc lập, tự do cho dân tộc và nhân dân hai nước, xây dựng quan hệ bình đẳng, tự chủ, hữu nghị, hợp tác giữa hai quốc gia.

Nhân dân hai nước cũng hiểu rằng chỉ có chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh soi đường, chỉ có đảng cộng sản chân chính với đường lối cách mạng và phương pháp đoàn kết chân thành, tôn trọng quyền độc lập, tự chủ của mỗi quốc gia dân tộc mới có thể thực hiện những nguyện vọng đó.

Xuất phát từ nhận thức chính trị và niềm tin ấy mà nhân dân hai nước đã không quản gian khổ, hy sinh, đóng góp sức người, sức của để thực hiện những mục tiêu của quan hệ Việt Nam - Lào. Trong gần một thế kỷ qua, họ chung sức, chung lòng, vừa xây dựng lực lượng, vừa anh dũng, sáng tạo, giữ vững mục tiêu cách mạng, đương đầu với nhiều kẻ thù hùng mạnh và giành thắng lợi hoàn toàn, mà không tính thiệt hơn, chỉ dành cho nhau sự quý mến, trân trọng và biết ơn sâu nặng.

Truyền thống tốt đẹp đó tiếp tục được phát huy trên trận tuyến bảo vệ và xây dựng Tổ quốc trên con đường đổi mới của hai nước.

Quan hệ đặc biệt Việt Nam - Lào mang tính xuyên suốt, toàn diện và bền vững

Dân tộc độc lập, nhân dân được hưởng quyền tự do, hạnh phúc, đất nước giàu mạnh theo định hướng xã hội chủ nghĩa là mục tiêu song trùng của hai dân tộc Việt Nam, Lào. Đó cũng là phương hướng, là động lực xây dựng và phát triển quan hệ đặc biệt Việt Nam - Lào, Lào - Việt Nam.

Trong sự nghiệp đấu tranh lâu dài của hai dân tộc, quan hệ đặc biệt Việt Nam - Lào, Lào - Việt Nam là nhân tố *xuyên suốt* các chặng đường và bước trước chuẩn bị cho bước sau nối tiếp phát triển, từ đấu tranh giành chính quyền, kháng chiến chống thực dân, đế quốc xâm lược đến bảo vệ Tổ quốc và xây dựng đất nước với nhiều gian khổ và hy sinh để đi tới những kỳ tích lịch sử của hai nước Việt Nam, Lào.

Mỗi thời kỳ lịch sử tương ứng với một nhiệm vụ chiến lược cách mạng của hai nước và gắn bó chặt chẽ với sự vận động của quan hệ Việt Nam - Lào trên các lĩnh vực tư tưởng, đường lối, chính trị, quân sự, ngoại giao, kinh tế, xã hội, giáo dục, văn hoá. Tuy mỗi thời kỳ có những nhiệm vụ trọng tâm, song nhìn tổng thể, vẫn nhận rõ tính *toàn diện*, phong phú mang bản chất cách mạng, nhân văn trong tư tưởng và hoạt động thực tiễn, trong lý trí và tình cảm thấm thiết của hai dân tộc.

Quan hệ đặc biệt Việt Nam - Lào trải qua nhiều thay đổi của lịch sử và những mưu đồ phá hoại của nhiều thế lực thù địch từ bên trong và bên ngoài, vẫn giữ nguyên tính *bền*

vững và sức mạnh phi thường của nó. Các kỳ tích do hai dân tộc lập nên trong Cách mạng tháng Tám 1945, trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược cùng thành tựu có ý nghĩa lịch sử của sự nghiệp đổi mới đều là minh chứng hùng hồn về độ bền vững của quan hệ đặc biệt Việt Nam - Lào.

Tất cả nhân tố trên đều lắng đọng, kết tinh và qua kiểm nghiệm trên nhiều bước đường gian khó, hiểm nghèo để biến quan hệ đặc biệt Việt Nam - Lào thành giá trị văn hoá nhân văn trường tồn và phát triển cùng thời gian, là tài sản thiêng liêng, cao quý nhất cho mọi thế hệ nhân dân Việt Nam và nhân dân Lào.

Ngọn nguồn giá trị đó là do nhận thức của các thế hệ lãnh đạo và nhân dân hai nước về quy luật sống còn của quan hệ đặc biệt Việt Nam - Lào đối với vận mệnh hai dân tộc; về những quan điểm lý luận, tư tưởng và phương pháp xây dựng, phát triển quan hệ Việt Nam - Lào, dựa trên nguyên tắc dân tộc tự quyết được thể hiện ở lời dạy của lãnh tụ Hồ Chí Minh: *giúp bạn là mình tự giúp mình*, tuyệt đối tôn trọng chủ quyền của bạn, giúp bạn để bạn mạnh lên và tự giải quyết các nhiệm vụ cách mạng của dân tộc mình, không được áp đặt, làm thay... Dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Đông Dương, Đảng Cộng sản Việt Nam và Đảng Nhân dân cách mạng Lào, cán bộ và nhân dân hai nước đều chấp hành đúng tư tưởng chỉ đạo và nguyên tắc hoạt động đó trong quan hệ hai nước. Căn cứ vào thực tế lịch sử lâu dài của quan hệ Việt Nam - Lào, đồng chí Tổng Bí thư Đảng Nhân dân cách mạng Lào Cayxôn Phômvihân đã phân tích, đánh giá và khắc hoạ sâu sắc những nét tiêu

biểu, điển hình về tính toàn diện, xuyên suốt, bền vững của mối quan hệ đó: “Việt Nam đã giúp Lào từ khi có Đảng Cộng sản Đông Dương, nhất là từ 1945, Việt Nam đã có quân tình nguyện ở Lào và liên tục giúp Lào tiến hành hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ đến thắng lợi ngày nay. Có thể nói không lúc nào các đồng chí không ở bên cạnh chúng tôi, những lúc cách mạng gặp khó khăn, gay go nhất, đều có mặt các đồng chí. Các đồng chí đã giúp tận tình không nề hà gì, không tiếc xương máu con em mình. Như Bác Hồ đã nói giúp Lào là vì nghĩa vụ đối với dân tộc mình và nhiệm vụ quốc tế, các đồng chí đã làm được cả hai việc. Điều quý báu nhất, thành công lớn nhất của các đồng chí là đã giúp cho Lào, tạo cho Lào những nhân tố quyết định bảo đảm thắng lợi cuối cùng của cách mạng. Đó là các đồng chí giúp hình thành nên lực lượng chính trị, lực lượng vũ trang, hình thành nên Mặt trận dân tộc thống nhất, giúp giành, giữ và xây dựng khu giải phóng. Nhưng điều quan trọng nhất là các đồng chí đã giúp xây dựng Đảng Mác-Lênin chân chính. Trong tình hình phức tạp hiện nay không có Đảng Mác- Lênin thì cách mạng không thể thắng lợi được. Nhờ sự giúp đỡ của các đồng chí mà đội ngũ cán bộ, đảng viên chúng tôi đã phát triển từ ít đến nhiều. Đến nay, cán bộ chúng tôi đã tiến bộ một bước dài, tự đảm đương được nhiều mặt công việc so với trước. Tinh thần tự lực, tự cường tiến lên một bước sâu hơn. Các đồng chí cũng giúp chúng tôi đặt quan hệ với các đảng anh em, mở rộng quan hệ quốc tế của Đảng, và do đó, địa vị quốc tế của Đảng chúng tôi được nâng cao”⁵.

Về phía Việt Nam, tại cuộc mít tinh kỷ niệm 45 năm ngày thiết lập quan hệ ngoại giao Việt Nam - Lào và 30 năm ngày ký Hiệp ước Hữu nghị và Hợp tác giữa Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Cộng hoà Dân chủ Nhân dân Lào, đồng chí Tổng Bí thư Nông Đức Mạnh nói: “Trong quá trình cùng nhân dân các bộ tộc Lào sát cánh bên nhau, chia ngọt sẻ bùi, đùm bọc, thương yêu giúp đỡ lẫn nhau, nhân dân Việt Nam luôn luôn nhận thức sâu sắc rằng, mỗi thắng lợi của Việt Nam trong sự nghiệp cách mạng giải phóng dân tộc trước đây cũng như trong công cuộc xây dựng và bảo vệ đất nước ngày nay đều gắn liền với tinh đoàn kết, sự ủng hộ và giúp đỡ chí tình của nhân dân các bộ tộc Lào anh em. Nhân dịp này, thay mặt Đảng, Nhà nước và nhân dân Việt Nam, chúng tôi bày tỏ lòng biết ơn chân thành và sâu sắc nhất đối với Đảng, Nhà nước và nhân dân các bộ tộc Lào anh em về sự ủng hộ và giúp đỡ quý báu đó”⁶.

Với niềm tin sắt đá ở sự phát triển bền vững của quan hệ đặc biệt Lào - Việt Nam, đồng chí Chummaly Xaynhaxôn, Tổng Bí thư Đảng Nhân dân cách mạng Lào, Chủ tịch nước Cộng hoà Dân chủ Nhân dân Lào đã phát biểu tại cuộc mít tinh trọng thể kỷ niệm 45 năm ngày thiết lập quan hệ ngoại giao Lào - Việt Nam và 30 năm ngày ký Hiệp ước Hữu nghị và hợp tác giữa Cộng hoà Dân chủ Nhân dân Lào và Việt Nam: “Trong điều kiện mới, tinh đoàn kết đặc biệt và hợp tác toàn diện Lào - Việt Nam ngày càng tăng cường và phát triển, nở hoa kết trái và cùng tồn tại mãi mãi với sự phát triển của hai nước chúng ta.

Đảng, Nhà nước và nhân dân các bộ tộc Lào sẽ làm hết sức mình để cùng Đảng, Nhà nước và nhân dân Việt Nam anh em nâng niu, giữ gìn và vun đắp mối quan hệ truyền thống, tình đoàn kết đặc biệt và hợp tác toàn diện Lào - Việt Nam, để cho mối quan hệ đó trở thành tài sản quý giá cho con cháu mai sau”⁷.

2. Ý nghĩa lịch sử

Một là, quan hệ đặc biệt Việt Nam - Lào là nhân tố cơ bản tạo nên sức mạnh vô địch của hai dân tộc Việt Nam, Lào

Dưới ánh sáng của chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và hoạt động thực tiễn của các lực lượng cách mạng, quan hệ đoàn kết đặc biệt Việt Nam - Lào từng bước được xây dựng và phát triển, là nhân tố cơ bản gắn bó hai dân tộc, tạo nên sức mạnh vô địch chiến thắng mọi kẻ thù, khắc phục nhiều khó khăn, trở lực trên con đường cách mạng. Đó là quá trình hai dân tộc tự nguyện đến với nhau trên cơ sở cùng giác ngộ lý tưởng cách mạng giải phóng dân tộc, giành tự do, hạnh phúc cho nhân dân, xác lập quyền bình đẳng dân tộc, giúp đỡ lẫn nhau tự vươn lên và trưởng thành. Đó cũng là những chặng đường nhân dân hai nước vượt qua nhiều khác biệt về phong tục tập quán và những hậu quả chia rẽ Việt Nam, Lào do kẻ thù gây ra, để đi tới đồng tâm nhất trí, kẻ vai sát cánh cùng chống kẻ thù chung.

Biết bao tấm gương chịu đựng khó khăn, gian khổ và tự nguyện hy sinh cho nhau trong cán bộ, bộ đội và nhân dân hai nước để giành thắng lợi cho sự nghiệp cách mạng của hai dân tộc Việt Nam, Lào đã diễn ra và trở thành lẽ sống của họ. Đây là một nhân tố cơ bản tạo nên mọi thắng lợi của những mục

tiêu đấu tranh cách mạng mà hai dân tộc cùng hợp sức thực hiện.

Nét nổi bật có tác dụng giáo dục nhân dân hai nước là lòng trung thành của các nhà lãnh đạo Việt Nam, Lào đối với quan hệ đặc biệt Việt Nam - Lào và quan hệ Việt Nam, Lào và Campuchia mà Chủ tịch Hồ Chí Minh đã viết: “Chúng ta kháng chiến, dân tộc bạn Miên, Lào cũng kháng chiến. Bọn thực dân Pháp và bọn can thiệp Mỹ là kẻ thù của ta và của dân tộc Miên, Lào. Vì vậy, ta phải ra sức giúp đỡ anh em Miên, Lào, giúp đỡ kháng chiến Miên, Lào; và tiến đến thành lập Mặt trận thống nhất các dân tộc Việt - Miên - Lào”⁸.

Về phía Lào, trong những tình huống rất khó khăn và phức tạp của cách mạng, các nhà lãnh đạo đại biểu cho ý chí của nhân dân Lào đã thể hiện rõ sự kiên định của mình đối với quan hệ đặc biệt Lào-Việt Nam. Hai sự kiện sau đây biểu thị phẩm chất, bản lĩnh ấy của họ.

Một là, cuối năm 1949, Chính phủ Khămmao đầu hàng thực dân Pháp, chỉ còn Hoàng thân Phétxarat và Hoàng thân Xuphanuvông vẫn giữ lập trường chống đế quốc Pháp xâm lược. Lúc bấy giờ, Hoàng thân Xuphanuvông tổ chức cuộc họp báo, ra tuyên bố: “Tôi không đồng tình với những người trong Chính phủ trở về đầu hàng kẻ thù. Tôi sẽ cùng với nhân dân Lào, nhân dân Việt Nam, nhân dân Campuchia tiến hành cuộc đấu tranh cứu nước cho đến thắng lợi hoàn toàn”⁹.

Hai là, cũng vào khoảng thời gian đó, Khăm mao lôi kéo đồng chí Phumi Vôngvichít đang làm Chủ tịch Khu 1, Khu 2 của Khu kháng chiến Tây Bắc Lào theo chúng đầu hàng Pháp. Đồng chí trả lời: “Chúng tôi không đồng ý về với Pháp, vì làm

như thế là đầu hàng kẻ thù và Tổ quốc ta sẽ không bao giờ giành được độc lập”¹⁰. Đồng thời, đồng chí cũng kịch liệt bác bỏ những luận điệu của chúng: đòi không hợp tác với Việt Nam: “Nếu như vậy thì các anh nhất định không bao giờ thắng lợi. Vì các anh lấy tiền của, vũ khí, trang bị, kinh nghiệm ở đâu ra để chống Pháp? Nếu các anh không hợp tác với nước đang đánh kẻ thù chung thì các anh không bao giờ thắng lợi và không bao giờ độc lập. Như vậy tôi thấy con đường các anh đi là tách khỏi Việt Nam để đi đầu hàng thực dân Pháp, do đó tôi không đi theo cùng đường với các anh”¹¹.

Quan hệ đặc biệt Việt Nam-Lào, Lào-Việt Nam nảy sinh, phát triển trong sự trùng hợp mục tiêu cách mạng và tình nghĩa của hai dân tộc láng giềng ruột thịt là *độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội; bình đẳng, hữu nghị, giúp đỡ lẫn nhau*. Điều đó đã trở thành *động lực mạnh mẽ*, vượt lên mọi thử thách trên các chặng đường cách mạng, là *cội nguồn* sáng tạo trong chiến đấu và lao động, nhân lên sức mạnh đoàn kết, hợp tác giữa hai bên để chiến thắng các kẻ thù lớn mạnh, hung bạo; phá vỡ những mưu đồ chia rẽ, phá hoại của các thế lực xâm lược, thù địch, phát hiện con đường đổi mới thích hợp cho hai nước. Do vậy, những thắng lợi quan trọng nhất của hai dân tộc đánh dấu những bước ngoặt lịch sử của mình như Cách mạng tháng Tám 1945, kháng chiến chống Pháp, tháng 7-1954, chống Mỹ năm 1975 và mở đầu sự nghiệp đổi mới năm 1986 hầu như diễn ra song hành.

Hai là, đứng ở vị trí chiến lược của vùng Đông Nam Á, nơi đối đầu quyết liệt giữa phong trào cách mạng giải phóng dân tộc,

hoà bình và tiến bộ xã hội với các thế lực xâm lược, khối đại đoàn kết Việt Nam - Lào trở thành lực lượng nòng cốt, chặn đứng, làm thất bại những mưu đồ và hành động của kẻ thù, góp phần quan trọng tạo dựng môi trường hoà bình, hợp tác hữu nghị giữa các quốc gia Đông Nam Á.

Trong Chiến tranh thế giới thứ hai, phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc ở các nước thuộc địa vùng Đông Nam Á phát triển mạnh. Nhiều nước đã giành được độc lập, bước vào thời kỳ xây dựng, phát triển kinh tế - xã hội.

Việt Nam và Lào tuy đã giành được độc lập, nhưng ngay sau đó, bị quân đội Pháp kéo tới xâm lược. Chúng đã vấp phải sự chiến đấu kiên cường của nhân dân Việt Nam và Lào cùng đứng trên một trận tuyến. Chiến tranh xâm lược kéo dài và hiện rõ sự thất bại của đế quốc Pháp, đế quốc Mỹ tìm cách can thiệp và thay chân Pháp hòng áp đặt chủ nghĩa thực dân mới tại miền Nam Việt Nam và Lào từ sau khi Hiệp định Giơnevơ được ký kết (tháng 7-1954). Mỹ tìm mọi cách lôi kéo nhiều nước đồng minh của họ để thành lập liên minh quân sự chống phe xã hội chủ nghĩa và phong trào giải phóng dân tộc. Tại châu Á, ngày 8-9-1954, Mỹ thành lập “Tổ chức Hiệp ước Đông Nam Á” (SEATO) nhằm ngăn chặn chủ nghĩa xã hội tràn qua vĩ tuyến 17 xuống Đông Nam Á, đặt miền Nam Việt Nam, Lào, Campuchia nằm trong phạm vi bảo hộ của Mỹ.

Ở miền Nam Việt Nam, trong thập kỷ 60 thế kỷ XX, Mỹ áp dụng từ chiến lược “chiến tranh đặc biệt” đến chiến lược “chiến tranh cục bộ”, trực tiếp đưa quân vào miền Nam Việt Nam và đánh phá miền Bắc, một thành viên của phe xã hội chủ nghĩa, bằng không

quân và hải quân. Tại Lào, Mỹ cũng thực hiện chiến lược “chiến tranh đặc biệt” và chiến tranh “đặc biệt tăng cường” với cường độ ác liệt ngày càng gia tăng. Bằng những hành động đó, đế quốc Mỹ đưa cuộc chiến tranh này thành cuộc “đôi đầu lịch sử” giữa họ với phong trào cách mạng giải phóng dân tộc, phong trào xã hội chủ nghĩa và phong trào hoà bình, tiến bộ xã hội.

Với sức mạnh đoàn kết dân tộc, đoàn kết Việt Nam-Lào và ý chí đấu tranh kiên cường, sáng tạo, quân dân Việt Nam, Lào đã đánh bại các chiến lược chiến tranh xâm lược của đế quốc Mỹ; đồng thời, cũng làm thất bại các mưu đồ của các thế lực thù địch chia rẽ, gây đối địch giữa ba nước Việt Nam, Lào, Campuchia; góp phần tạo lập môi trường hoà bình, hợp tác, hữu nghị giữa các quốc gia Đông Nam Á.

Ba là, quan hệ đặc biệt Việt Nam - Lào, là một tấm gương mẫu mực, thuỷ chung, trong sáng, vững bền, chưa từng có trong quan hệ giữa các dân tộc đấu tranh vì độc lập, tự do, hoà bình và tiến bộ xã hội.

Trong lịch sử thế giới từ xưa tới nay đã xuất hiện nhiều hình thức liên minh, đồng minh, hợp tác hoặc hình thành các cộng đồng quốc gia với nhiều thể chế đa dạng trên nhiều lĩnh vực của đời sống xã hội.

Riêng quan hệ Việt Nam - Lào được gọi là quan hệ đặc biệt bởi khái niệm đó là sự *tổng hợp, khái quát đúng đắn về truyền thống lịch sử, địa lý, về lý luận và thực tiễn của sự kết hợp nguyên tắc dân tộc tự quyết và tinh thần quốc tế vô sản trong sáng, chủ nghĩa nhân văn cao cả, tính tất yếu và quy luật dẫn tới thắng lợi và thành công của hai dân tộc Việt Nam, Lào.*

Nói cách khác, quan hệ đặc biệt Việt Nam - Lào là *khối đoàn kết chặt chẽ của hai dân tộc phấn đấu cho những lợi ích cơ bản và nguyện vọng chính đáng tha thiết nhất của nhân dân hai nước*, đó là *niềm tin tất thắng* của quan hệ Việt Nam-Lào thấm sâu vào lòng nhân dân hai nước.

Cảm nhận của đồng chí Phumi Vôngvichit sau khi đi khảo sát nhiều vùng ở Thái Lan, nơi người Lào và người Việt cùng tàn cư sang để tạm lánh sự tàn sát của quân đội Pháp và xây dựng lực lượng kháng chiến đầu năm 1946, cho chúng ta hiểu rõ điều đó: “Để thực hiện nhiệm vụ, tôi đề ra chương trình đi những nơi cần thiết... Tôi đến Băng cốc để gặp Chính phủ Lào độc lập sang tạm lánh ở đây và gặp đại biểu Việt Nam nhằm tìm hiểu cách thức tiến hành cuộc đấu tranh giải phóng đất nước Lào...”. Sau khi đi xem xét tình hình tại nhiều nơi khác, đồng chí nhận xét: “Chuyến đi lần này đã giúp chúng tôi có những nhận thức mới, mở tầm nhìn cho tôi vào con đường cách mạng của dân tộc. Nó còn cho thấy nhân dân Lào ở khắp các miền đều đứng dậy đấu tranh chống bọn thực dân Pháp để giải phóng Tổ quốc khỏi ách thống trị thực dân và phong kiến thống trị thối nát. Một điều nữa mà tôi cũng thấy là khắp mọi nơi ở Campuchia hay ở Lào nếu có người Việt Nam thì họ đều hợp tác chiến đấu với nhân dân Lào và nhân dân Campuchia chống kẻ thù chung là thực dân Pháp xâm lược”... “Nhận thức rõ nhất là muốn làm cuộc kháng chiến chống quân thù ở Lào, chúng tôi phải hợp tác với người Việt Nam, đang thực hiện nhiệm vụ dưới sự lãnh đạo của Chủ tịch Hồ Chí Minh”¹².

Đối với hai dân tộc Việt Nam, Lào, quan hệ đặc biệt được coi là *lẽ sống, là tình nghĩa ruột thịt thân thiết*, trước sau như một, dù

gian nan nguy hiểm đến chừng nào cũng không thể chia tách được. Nó vượt lên mọi thử thách để giữ trọn “Tình sâu hơn nước Hồng Hà, Cửu Long” như Bác Hồ đã viết. Cùng mạch nguồn của tư duy trên, đồng chí Cayxôn Phômvihân cho rằng, quan hệ Việt Nam - Lào “quý hơn ngọc quý nhất”, cần phải bảo vệ và phát huy mãi mãi.

1. Riêng ở Việt Nam, thời nhà Nguyễn, trước khi bị Pháp chiếm, số tiền thuế mỗi năm khoảng 30 triệu phơăng, đến thời Toàn quyền Đume (những năm cuối cùng thế kỷ XIX và đầu thế kỷ XX) đã tăng lên 90 triệu phơăng. Xem Viện khoa học xã hội Việt Nam: *Lịch sử Việt Nam, tập II 1858-1945*, NXB Khoa học xã hội, H, 2004, tr. 129

2. Bài phát biểu của đồng chí Cayxôn Phômvihân, Báo Nhân Dân ngày 19-5-1990, tr. 1,3

3. *Hồ Chí Minh Toàn tập*, CTQG, H, 2000, T. 5, tr. 274

4. Cayxôn Phômvihân: “Điều văn truy điệu Chủ tịch Hồ Chí Minh”. Xem Tập san *Xẻng và vàng* (Ánh sáng) của Mặt trận Lào yêu nước, số 19 (số đặc biệt), tháng 9-1969

5. *Biên bản hội đàm giữa Đoàn đại biểu cấp cao Đảng Lao động Việt Nam và Đoàn đại biểu cấp cao Đảng Nhân dân Cách mạng Lào tại Đồ Sơn, từ ngày 10 đến 14 tháng 12 năm 1973*. Tài liệu lưu tại Ban Đối ngoại Đảng Cộng sản Việt Nam

6. Nông Đức Mạnh: *Không ngừng củng cố và tăng cường mối quan hệ hữu nghị truyền thống, tình đoàn kết đặc biệt và hợp tác toàn diện Việt Nam – Lào*. Báo Nhân Dân, ngày 18 - 7 - 2007

7. Chummalay Xaynhaxôn: *Tình đoàn kết đặc biệt và hợp tác toàn diện Lào – Việt Nam là tài sản vô giá của hai dân tộc*. Báo Nhân dân, ngày 18-7-2007

8. *Hồ Chí Minh Toàn tập*, Sđd, T.6, tr. 174

9, 10, 11, 12. Phumi Vôngvichit, *Nhớ lại đời tôi trong quá trình lịch sử đất nước Lào*. CTQG, H, 1993, tr. 59, 58-59, 62, 49-50.